Ủy ban Nhân dân tỉnh
Tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 189 /TTr-UBND	*Quảng Trị, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, Kỳ họp thứ 6

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Tại khoản 3, Điều 9[1] quy định: *"Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn"*; Tại điểm c, d khoản 9 Điều 30[2] quy định: *"c) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này; d) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương;"*.

Tại khoản 9 Điều 31[3] quy định: *"a) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 30 của Luật này;"*.

Năm 2021 là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội quy định kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021 và Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2017-2021 áp dụng theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017-2020 và định mức

---

[1] Điều 9. Nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách
[2] Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp
[3] Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

chi thường xuyên NSĐP năm 2017; Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016; Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017-2020 đến 31/12/2021 sẽ hết hiệu lực thi hành, cần phải ban hành quy định mới để áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

Trong quá trình thực hiện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung[4], bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một vài nội dung cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ giai đoạn 2022-2025.

Căn cứ những quy định trên và đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong giai đoạn tiếp theo. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 làm căn cứ để xây dựng dự toán ngân sách cho các sở, ban, ngành, địa phương giai đoạn 2022-2025, với mục tiêu tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao tính minh bạch trong phân bổ, giao dự toán NSNN.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Gắn quyền hạn, trách nhiệm và tạo chủ động của các cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý, điều hành ngân sách; khai thác nguồn thu ngân sách và sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định về phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Khắc phục những vướng mắc và kế thừa những mặt tích cực của phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021 quy định tại Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung của HĐND tỉnh; đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

---

[4] Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018; số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016; số 25/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh

- Phù hợp trình độ và khả năng quản lý; quyền hạn và trách nhiệm các địa phương trong quản lý ngân sách; khuyến khích các huyện, thành phố, thị xã khai thác tối đa các khoản thu ngân sách, tăng thu ngân sách để chi đầu tư phát triển.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cơ quan, địa phương trong quá trình lấy ý kiến xây dựng Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ soạn thảo và ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

- Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện quy định của Luật NSNN, kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của UBND tỉnh.

Sở Tài chính có Công văn số 894/STC-QLNS ngày 06/4/2021 về việc phối hợp đánh giá phân cấp, định mức chi thường xuyên 2017-2020 và đề xuất phương án phân cấp, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Trên cơ sở đánh giá, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và địa phương, Sở Tài chính dự thảo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh[5]; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị để lấy ý kiến. Kết quả lấy ý kiến lần 1 đã có 24 cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến *(trong đó có 05 đơn vị thống nhất, 19 đơn vị có ý kiến*

[5] Công văn số 3101/STC-QLNS ngày 30/8/2021 của Sở Tài chính về việc đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2022-2025; Công văn số …

khác); kết quả lấy ý kiến lần 2 đã có 10 cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến *(trong đó có 04 đơn vị thống nhất, 6 đơn vị có ý kiến khác)*.

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan và địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 574/BTC-STC ngày 05/11/2021; Sở Tài chính tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết, gồm 2 phần:

- Dự thảo Nghị quyết.

- Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết.

2. Kết cấu và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề lớn phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

b) Điều 2. Tổ chức thực hiện

c) Điều 3. Hiệu lực thi hành

3. Kết cấu và các nội dung chủ yếu của dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết:

a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh

- Đối tượng áp dụng

b) Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

c) Điều 3. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách

- Các khoản thu ngân sách hưởng 100% và phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã quy định tại Phụ lục 01 kèm theo.

- Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã quy định tại Phụ lục 02 kèm theo.

- Kho bạc Nhà nước hạch toán thu ngân sách nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế đối với khoản thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng của nhà thầu trong tỉnh (doanh nghiệp trong tỉnh) khi thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách nhà nước cho chủ đầu tư.

- Hàng tháng cơ quan Thuế có trách nhiệm rà soát, cung cấp thông tin dữ liệu thu ngân sách nhà nước của đối tượng nộp thuế ngoại tỉnh quy định tại khoản 12 mục II Phụ lục I cho Kho bạc Nhà nước để làm cơ sở hạch toán phân chia các khoản thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Tài chính rà soát các khoản thu còn thiếu thông tin để kịp thời hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

- Đối với nguồn cải cách tiền lương từ tăng thu ngân sách hàng năm của các huyện, thành phố, thị xã: Sau khi các huyện, thành phố, thị xã sử dụng để cải cách tiền lương, nếu còn dư phải nộp về ngân sách cấp tỉnh để thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, trường hợp ngân sách các huyện, thành phố, thị xã có phát sinh nguồn thu từ các công trình, dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách huyện, thành phố, thị xã tăng thu lớn (trên 30% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, không bao gồm thu tiền sử dụng đất) thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp tỉnh. Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu về ngân sách cấp tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. .

d) Điều 4. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; các cơ quan, đơn vị được được giao quản lý, sử dụng ngân sách có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính
- Lưu: VT, TM.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./2021/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày ... tháng ... năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số …./BC-KTNS ngày .../.../2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề lớn phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày … tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm ..., được áp dụng từ năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMT TQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo, Đài PTTH tỉnh và Báo Quảng Trị;
- Cổng thông tin điện tử HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số ……/2021/NQ-HĐND ngày … tháng … năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ngân sách ở địa phương: giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là ngân sách cấp huyện) và ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ngân sách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Các nội dung khác liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tổ chức bộ máy đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.

2. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò quan trọng đảm bảo nguồn lực thực hiện các chủ trương lớn, các nhiệm vụ quan trọng như: tập trung nguồn lực đầu tư phát triển, thực hiện các chính sách quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,

đồng thời có khả năng điều hoà nguồn lực tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh; thực hiện bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

3. Phân cấp thu ngân sách gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý nguồn thu của từng cấp; tăng cường khai thác, nuôi dưỡng nguồn thu và chống thất thu của chính quyền mỗi cấp; hạn chế phân chia nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp ngân sách và hạn chế phân cấp nguồn thu không ổn định cho ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã.

Điều 3. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách

1. Các khoản thu ngân sách hưởng 100% và phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã được quy định tại Phụ lục 02 kèm theo.

3. Kho bạc Nhà nước hạch toán thu ngân sách nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế đối với khoản thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng của nhà thầu trong tỉnh (doanh nghiệp trong tỉnh) khi thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách nhà nước cho chủ đầu tư.

4. Hàng tháng cơ quan Thuế có trách nhiệm rà soát, cung cấp thông tin dữ liệu thu ngân sách nhà nước của đối tượng nộp thuế ngoại tỉnh quy định tại khoản 12 mục II Phụ lục 01 gửi Kho bạc Nhà nước để làm cơ sở hạch toán phân chia các khoản thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Tài chính rà soát các khoản thu còn thiếu thông tin để kịp thời hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

5. Đối với nguồn cải cách tiền lương từ tăng thu ngân sách hàng năm của các huyện, thành phố, thị xã: Sau khi các huyện, thành phố, thị xã sử dụng để cải cách tiền lương, nếu còn dư phải nộp về ngân sách cấp tỉnh để thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, trường hợp ngân sách các huyện, thành phố, thị xã có phát sinh nguồn thu từ các công trình, dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách huyện, thành phố, thị xã tăng thu lớn (trên 30% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, không bao gồm thu tiền sử dụng đất) thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp tỉnh. Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu về ngân sách cấp tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; các cơ quan, đơn vị được được giao quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục 01

Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số ...../2021/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

I. CÁC KHOẢN THU HƯỞNG 100%

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100%		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			100%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ các đối tượng còn lại		100%	
3	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thu tiền cho thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý (bao gồm tiền thuê đất trả tiền hàng năm và tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê)	100%		
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước còn lại:			
	+ Trả tiền thuê hàng năm		100%	
	+ Trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê	100%		
4	Thu tiền cho thuê nhà và bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước			
	- Nhà thuộc sở hữu Nhà nước do cấp tỉnh quản lý	100%		
	- Nhà thuộc sở hữu Nhà nước do cấp huyện quản lý		100%	
5	Thu bán tài sản công, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý (*)			
	- Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức,	100%		

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý			
	- Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý		100%	
6	Thu từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi chi phí theo quy định của pháp luật:			
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý	100%		
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện xử lý		100%	
	- Xã, phường, thị trấn xử lý			100%
7	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc do các cơ quan cấp tỉnh) đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc do các cơ quan cấp tỉnh) đại diện chủ sở hữu	100%		
8	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh	100%		
9	Phí (không bao gồm phí bảo vệ môi trường) thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại theo quy định của pháp luật; Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu theo quy định (không bao gồm lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ)			
	- Đơn vị cấp tỉnh quản lý và thực hiện thu	100%		
	- Đơn vị cấp huyện quản lý và thực hiện thu		100%	
	- Đơn vị cấp xã quản lý và thực hiện thu			100%
10	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, khai thác khoáng sản (phần địa phương hưởng)			
	- Đơn vị cấp tỉnh quản lý và tổ chức thu	100%		
	- Đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và tổ chức thu		100%	
	- Đơn vị thuộc cấp xã quản lý và tổ chức thu			100%
11	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường	100%		

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	thu từ hàng hóa nhập khẩu), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			100%
13	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật			
	- Cấp tỉnh huy động	100%		
	- Cấp huyện huy động		100%	
	- Cấp xã huy động			100%
14	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước			
	- Đóng góp cho tỉnh	100%		
	- Đóng góp cho huyện, thị xã, thành phố		100%	
	- Đóng góp cho xã, phường, thị trấn			100%
15	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu			
	- Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu	100%		
	- Các cơ quan nhà nước cấp huyện quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu		100%	
	- Các cơ quan nhà nước cấp xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu			100%
16	Thu kết dư ngân sách năm trước			
	- Ngân sách cấp tỉnh	100%		
	- Ngân sách cấp huyện		100%	
	- Ngân sách cấp xã			100%
17	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			
	- Ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh	100%		
	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện		100%	
	- Ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách cấp xã			100%
18	Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau			
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh	100%		
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện		100%	
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp xã			100%
19	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Viện trợ cho cấp tỉnh	100%		
	- Viện trợ cho cấp huyện		100%	
	- Viện trợ cho cấp xã			100%
20	Tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai; bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất			
	- Đất thuộc tỉnh quản lý	100%		
	- Đất thuộc cấp huyện quản lý		100%	
	- Đất thuộc cấp xã quản lý			100%
21	Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương			
	- Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh ra quyết định giao khu vực biển	100%		
	- Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện ra quyết định giao khu vực biển		100%	
22	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100%		
23	Vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển theo Khoản 6 Điều 7 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015	100%		
24	Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại do các ngành quản lý			
	- Đối với tiền chậm nộp các khoản thu ngân sách địa phương còn lại			
	+ Cấp tỉnh quản lý thu	100%		
	+ Cấp huyện quản lý thu		100%	
	+ Cấp xã quản lý thu			100%
	- Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách, nhưng ngân sách địa phương được hưởng	100%		
25	Các khoản thu khác của ngân sách theo quy định của pháp luật			
	- Đơn vị cấp tỉnh quản lý, nộp ngân sách	100%		
	- Đơn vị cấp huyện quản lý, nộp ngân sách		100%	
	- Đơn vị cấp xã quản lý, nộp ngân sách			100%

(*) Riêng tiền thu được từ xử lý tài sản công, tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong trường hợp quyền sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê mà số tiền đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định hiện hành về quản

lý, sử dụng tài sản công; áp dụng quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách đối với khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

II. CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%)

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu và thuế GTGT thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thuế GTGT do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 12 mục II); bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế GTGT của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Cục Thuế quản lý thu	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý thu		100%	
	- Thuế GTGT thu từ hộ gia đình, cá nhân:			
	+ Thu tại các chợ trung tâm huyện, thị xã, thành phố		100%	
	+ Thu trên địa bàn phường, thị trấn		50%	50%
	+ Thu trên địa bàn xã		30%	70%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế TNDN thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thuế TNDN do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động kinh doanh bất động sản quy định tại khoản 12 mục II); bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế			
	- Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Thuế TNDN của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Cục Thuế quản lý thu	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý thu		100%	
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước (không kể thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu và thuế TTĐB thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế TTĐB của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã		100%	
	+ Cục Thuế quản lý thu	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý thu		100%	
	- Thuế TTĐB thu từ hộ gia đình, cá nhân		30%	70%
4	Thuế thu nhập cá nhân (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)			
4.1	Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng xổ số kiến thiết, xổ số điện toán và thuế thu nhập từ trúng thưởng khác	100%		
4.2	Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động xổ số kiến thiết)			
	a) Cục Thuế quản lý thu	100%		
	b) Chi cục Thuế quản lý thu:			
	- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng từ bất động sản		50%	50%
	- Thuế thu nhập cá nhân từ các cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ			
	+ Thu tại các chợ trung tâm huyện, thị xã, thành phố		100%	
	+ Trên địa bàn phường		50%	50%
	+ Trên địa bàn xã, thị trấn		30%	70%
	- Thuế thu nhập cá nhân còn lại		100%	

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
5	Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế tài nguyên của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Cục Thuế quản lý thu	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý thu		100%	
	- Thuế tài nguyên thu từ hộ gia đình, cá nhân		30%	70%
6	Lệ phí môn bài			
	- Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã:			
	+ Cục Thuế quản lý	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý		100%	
	- Lệ phí môn bài thu thu từ hộ gia đình, cá nhân:			
	+ Thu tại các chợ trung tâm huyện, thị xã, thành phố		100%	
	+ Trên địa bàn phường thuộc thành phố		50%	50%
	+ Trên địa bàn xã, phường thuộc thị xã; xã, thị trấn thuộc huyện		30%	70%
7	Lệ phí trước bạ			
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			
	+ Thành phố Đông Hà		50%	50%
	+ Thị xã Quảng Trị, các huyện còn lại		30%	70%
	- Lệ phí trước bạ còn lại		100%	

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
	- Thành phố Đông Hà		50%	50%
	- Thị xã Quảng Trị, các huyện còn lại			100%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (bao gồm tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản)			
	- Giấy phép do cơ quan trung ương cấp (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	30%	70%	
	- Giấp phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp (hoặc cơ quan địa phương cấp phép theo thẩm quyền)	30%	70%	
10	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, bao gồm tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước			
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	100%		
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép	100%		
11	Thu tiền sử dụng đất			
	- Tỉnh thu (thuộc thẩm quyền cấp tỉnh)	100%		
	- Huyện, thị xã, thành phố thu (thuộc thẩm quyền cấp huyện)	5%	95%	
12	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh (**)	70%	30%	

(**) Đối với công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Trường hợp công trình triển khai thực hiện liên huyện (công trình, hạng mục công trình xây dựng nằm trên nhiều địa bàn cấp huyện) thì xác định doanh thu công trình chi tiết theo từng huyện, thành phố, thị xã để thực hiện phân bổ phần ngân sách cấp huyện hưởng (30%) cho từng huyện, thành phố, thị xã tương ứng với số doanh thu công trình, hạng mục công trình phát sinh tại từng địa phương.

Phụ lục 02

Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số ……/2021/NQ-HĐND ngày … tháng … năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	**Chi đầu tư phát triển**	**Chi đầu tư phát triển**	**Chi đầu tư phát triển**
	a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực.	a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp huyện quản lý theo phân cấp. Riêng đối với thành phố, thị xã có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác theo phân cấp.	a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp xã quản lý theo phân cấp.
	b) Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết cho các chương trình, dự án theo phân cấp đầu tư của tỉnh.	b) Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật.	b) Chi đầu tư xây dựng các công trình, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cấp xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân cấp xã quy định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.
	c) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình, dự án theo phân cấp; bổ sung vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cấp tỉnh (bao gồm bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất tỉnh); cấp vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo phân cấp.	c) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình, dự án theo phân cấp; cấp vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện.	c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	d) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng; nhiệm vụ quy hoạch khác của cấp tỉnh sử dụng nguồn vốn đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.	d) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch cấp huyện; nhiệm vụ quy hoạch khác của cấp huyện sử dụng nguồn vốn đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.	
	đ) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.	đ) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.	
	e) Chi đầu tư phát triển các chương trình, dự án theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đối ứng các chương trình, dự án do Chính phủ quy định.	e) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.	
	g) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.		
2	**Chi thường xuyên theo phân cấp quản lý trong các lĩnh vực**	**Chi thường xuyên theo phân cấp quản lý trong các lĩnh vực**	**Chi thường xuyên theo phân cấp quản lý trong các lĩnh vực**
	a) Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	a) Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	a) Sự nghiệp giáo dục
	- Giáo dục phổ thông trung học, giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú, tăng cường cơ sở vật chất cho các khối học và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý.	- Giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ở các bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú; tăng cường cơ sở vật chất cho các khối học và các hoạt động giáo dục khác do cấp huyện quản lý.	- Hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã: Hội nghị giáo dục xã hàng năm; hỗ trợ các trường học trên địa bàn xã; hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; …

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	- Công tác đào tạo, bồi dưỡng của các trung tâm chính trị; trung tâm giáo nghề nghiệp - giáo dục dục thường xuyên; đào tạo lại cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước cấp huyện, xã.	
	b) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, bao gồm: hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác.	b) Sự nghiệp y tế: kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định (các đối tượng bảo trợ xã hội); hỗ trợ công tác dân số; hỗ trợ hoạt động phòng bệnh và các hoạt động y tế khác trên địa bàn.	b) Sự nghiệp y tế: Hỗ trợ công tác dân số và phục vụ công tác khám, chữa bệnh và các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế khác trên địa bàn cấp xã.
	c) Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, gồm: Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp tỉnh; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.	c) Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, gồm: Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.	c) Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, gồm: Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp xã; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; chi hỗ trợ hoạt động cho các thôn, bản, tổ dân phố.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	d) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	d) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật.	d) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp xã theo quy định của pháp luật.
	đ) Sự nghiệp văn hoá thông tin, bao gồm: bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật; hoạt động thông tin, truyền thông, xuất bản, báo chí; các hoạt động văn hóa, thông tin khác do cấp tỉnh quản lý, thực hiện.	đ) Sự nghiệp văn hoá thông tin, bao gồm: các hoạt động thư viện, trung tâm văn hóa, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa, thông tin khác do cấp huyện quản lý, thực hiện.	đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin cấp xã quản lý, thực hiện (bao gồm chi hỗ trợ thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được lồng ghép với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".
	e) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác.	e) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, tiếp kênh truyền hình và các hoạt động thông tin khác.	e) Chi sự nghiệp phát thanh truyền thanh và các hoạt động thông tin khác do cấp xã quản lý.
	g) Chi sự nghiệp thể dục thể thao, bao gồm: bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác cấp tỉnh quản lý.	g) Chi sự nghiệp thể dục thể thao, bao gồm: bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp huyện; các giải thi đấu cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác cấp huyện quản lý.	g) Chi sự nghiệp thể dục thể thao do xã, phường thị trấn quản lý (bao gồm hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao ở cơ sở).

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	h) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội, bao gồm: các hoạt động đảm bảo xã hội cho các trung tâm, các trại xã hội, Ban Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sỹ; hoạt động chăm sóc và bảo vệ trẻ em; phòng chống các tệ nạn xã hội; cứu tế xã hội, cứu đói, trợ giúp đột xuất trong các trường hợp cấp bách (khắc phục thiên tai, dịch bệnh, ...) trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng; thăm hỏi các đối tượng chính sách; các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng cấp tỉnh quản lý; các chính sách xã hội và các hoạt động xã hội khác cấp tỉnh quản lý, thực hiện.	h) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội, bao gồm: chế độ trợ giúp thường xuyên, đột xuất các đối tượng bảo trợ xã hội; cứu tế xã hội, cứu đói, trợ giúp đột xuất trong các trường hợp cấp bách (khắc phục thiên tai, dịch bệnh, tai nạn...); thăm hỏi các đối tượng chính sách; chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ; hoạt động quản lý, điều tra thống kê hộ nghèo và giảm nghèo; lao động việc làm; các hoạt động chăm sóc và bảo vệ trẻ em; các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng do cấp huyện quản lý; các chính sách xã hội và các hoạt động xã hội khác do cấp huyện quản lý, thực hiện.	h) Chi đảm bảo xã hội: chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định; chi tặng quà, chúc thọ, mừng thọ đối với người cao tuổi; chi cứu tế xã hội; thăm hỏi các đối tượng chính sách; chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ; các chính sách xã hội và công tác xã hội khác.
	i) Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh	i) Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện	i) Chi quốc dân quân tự vệ, trật tự, an toàn xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã
	i1. Chi quốc phòng:	i1. Chi quốc phòng:	i1. Chi quốc phòng:
	- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của địa phương; nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.	- Chi tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng; các cuộc hội thao, hội thi; nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.	- Hoạt động Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.
	- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên; tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; thực hiện công tác tuyển quân; chi mua sắm trang phục cho lực lượng dân quân tự vệ.	- Chi thực hiện Luật Dân quân tự vệ: tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ và các nhiệm vụ dân quân tự vệ khác do cấp huyện tổ chức, thực hiện (không bao gồm mua sắm trang phục cho lực lượng dân quân tự vệ).	- Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ; tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Đảm bảm chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị; công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt học tại trường quân sự theo quy định; đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn.	- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên; thực hiện công tác tuyển quân.	- Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.
	- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương, trường quân sự địa phương theo khả năng ngân sách.	- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương, trường quân sự địa phương theo khả năng ngân sách.	- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng do ngân sách xã đảm bảo theo quy định của pháp luật.
	- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.	- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng do ngân sách huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật.	
	i2. Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội:	i2. Chi nn ninh và trật tự, an toàn xã hội:	i2. Chi trật tự an toàn xã hội:
	- Hỗ trợ các chiến dịch phòng, phòng chống các loại tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội; sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.	- Hỗ trợ thực hiện chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự cơ sở.	- Đảm bảo hoạt động của Công an cấp xã theo phân cấp; hoạt động của lực lượng bảo vệ dân phố.
	- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng ngân sách địa phương.	- Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội; sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.	- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Các nhiệm vụ khác về lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định.	- Các nhiệm vụ khác về lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội do ngân sách huyện đảm bảo theo quy định.	- Các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách địa phương theo quy định.
	k) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, bao gồm các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác.	k) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: Chi ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ; các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác (cấp huyện không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ).	
	l) Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế	l) Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế	l) Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế
	- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý.	- Sự nghiệp giao thông, bao gồm hoạt động quản lý, bảo trì, sửa chữa, bảo đảm hoạt động, an toàn giao thông trên các tuyến đường nội thị, liên huyện được tỉnh phân cấp quản lý.	- Sự nghiệp giao thông: Hoạt động bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông do cấp xã quản lý theo phân cấp.
	- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, thoát nước, công viên và các hoạt động kiến thiết thị chính khác do đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện.	- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên, cây xanh đô thị và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác do các đơn vị cấp huyện thực hiện.	- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng trụ sở, điện chiếu sáng, vỉa hè và thoát nước công cộng tại trung tâm xã và các đường hẻm thuộc khu dân cư; các công trình phúc lợi công cộng khác do cấp xã quản lý.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị cấp tỉnh quản lý, thực hiện.	- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, ... do cấp huyện quản lý, thực hiện.	- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Hoạt động bảo vệ, nuôi trồng, chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành, khai thác trong nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; định canh, định cư và phát triển nông thôn do cấp xã quản lý thực hiện; hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm.
	- Sự nghiệp tài nguyên: Các hoạt động điều tra, quản lý đất đai, tài nguyên; đo đạc và bản đồ, đo đạc địa giới hành chính; lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động quản lý tài nguyên khác thuộc cấp tỉnh quản lý.	- Sự nghiệp tài nguyên: Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập bản đồ, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, lưu trữ hồ sơ địa chính, thống kê, kiểm kê đất đai và các hoạt động sự nghiệp tài nguyên khác cơ quan cấp huyện thực hiện theo phân cấp.	- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp xã quản lý.
	- Công tác khuyến công; hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do cấp tỉnh quản lý.	- Công tác khuyến công; hoạt độn xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do cấp huyện quản lý; điều tra cơ bản do đơn vị cấp huyện thực hiện.	
	- Chi hỗ trợ theo các chương trình, chính sách về kinh tế đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.	- Chi hỗ trợ theo các chương trình, chính sách về kinh tế đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.	
	- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý.	- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp huyện quản lý.	
	m) Sự nghiệp bảo vệ môi trường	m) Sự nghiệp bảo vệ môi trường	m) Sự nghiệp bảo vệ môi trường

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Xây dựng chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch, quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh.	- Thống kê, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, quản lý chất thải trên địa bàn theo phân cấp.	- Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
	- Hoạt động của hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của tỉnh.	- Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng do huyện quản lý; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.	- Quản lý các công trình vệ sinh công cộng trên địa bàn xã; hỗ trợ các hoạt động giảm thiểu, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường khu dân cư, nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý; xây dựng mô hình về bảo vệ môi trường tại khu dân cư.
	- Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án, nhiệm vụ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tại địa phương.	- Hỗ trợ khắc phục, xử lý ô nhiễm sau sự cố môi trường.
	- Hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; thống kê môi trường; xây dựng, cập nhật bộ chỉ thị môi trường; xây dựng báo cáo môi trường; truyền thông về bảo vệ môi trường; hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường.	- Truyền thông về bảo vệ môi trường; hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường.	- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân.
	- Điều tra, thống kê, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, quản lý chất thải.	- Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đơn giản; xây dựng báo cáo môi trường định kỳ, đột xuất.	- Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp xã quản lý, thực hiện.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường; triển khai kế hoạch về bảo tồn đa dạng sinh học.	- Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện quản lý, thực hiện.	
	- Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường do cấp tỉnh quản lý, thực hiện.		
	n) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật.	n) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật	n) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật
3	Chi các Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án và nhiệm vụ khác bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện.	Chi các Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục tiêu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương được phân cấp theo quy định.	
4	Trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí phát sinh khác của các khoản nợ chính quyền địa phương.		
5	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh.		
6	Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.	Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.	
7	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau.	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau.	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau.
8	Chi nộp lên ngân sách cấp trên.	Chi nộp lên ngân sách cấp trên.	Chi nộp lên ngân sách cấp trên.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
9	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại diểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại diểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại diểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.